

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 304/2026/TLST-việcHNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Ngọc A; Sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ nơi ở: Số nhà 9, ngõ 26 phố Đ, tổ 15, phường Y, thành phố H;

2. Anh Nguyễn Ngọc H; Sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ nơi ở: Công ty Vận tải Ô tô số 8, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2012 (*Số 93-2012, Quyết số 01-2012*) tại UBND phường Q, quận Đ, nay là phường Đ, thành phố H. Quá trình chung sống, chị Ngọc A và anh Ngọc H sống hạnh phúc đến ngày 03/6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Chị Ngọc A và anh Ngọc H đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị Ngọc A và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ngọc A và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 21/9/2013 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/7/2020. Chị Ngọc A và anh Ngọc H thỏa thuận: Khi ly hôn, chị Ngọc A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con từ tháng 4/2026 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con là: 10.000.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc A và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn;

1.2. Về con chung: Chị Ngọc A và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 21/9/2013 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/7/2020. Khi ly hôn, chị Ngọc A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con từ tháng 4/2026 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con là: 10.000.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*).

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc A và anh Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị Ngọc A đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội (*Biên lai số: 0005337 ngày 09/3/2026*), nay chuyển thành lệ phí. Chị Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường Đồng Đa, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy